

Số: 90/2022/QĐST-HNGĐ

Chợ Lách, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm.

2. Ông Trương Thanh Long.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N- sinh năm 1969; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Sử Văn N - sinh năm 1954; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích L - sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Ngọc S - Văn phòng luật sư Ngọc S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị N và bà Nguyễn Thị Bích L thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng ngày 12/02/2020 và văn bản thỏa thuận về việc bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà và

đất ngày 12/02/2020 giữa bà Trần Thị N và bà Nguyễn Thị Bích L đối với thửa đất số 334, tờ bản đồ số 22, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách.

2.2. Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 542061, số vào sổ cấp GCN: CS05808 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/03/2020 cho bà Nguyễn Thị Bích L đối với thửa đất số 334, tờ bản đồ số 22, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị N.

2.3. Bà Trần Thị N đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền vay là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 204.000.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng). Tổng cộng là 704.000.000đ (Bảy trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.160.000đ (Ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bà Trần Thị N đồng ý tự nguyện chịu số tiền án phí là 16.160.000đ (Mười sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nhân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000881 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Thị N phải nộp tiếp số tiền án phí là 15.860.000đ (Mười lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chịu số tiền án phí là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị N tự nguyện chịu là 3.631.000đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng). Bà N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu